

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Luân**

Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Duy Hoàng Thao** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Nam P**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phi L**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, chị **Trần Thị Nam P** có mặt, anh **Nguyễn Phi L** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị **Trần Thị Nam P** trình bày: Năm 2023 chị **Trần Thị Nam P** và anh **Nguyễn Phi L** xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy

ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 04/10/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống và làm việc tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi kết hôn về sống chung với nhau cuộc sống vợ chồng chị hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2024 thì xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng chị ở nhờ nhà ông bà ngoại để buôn bán kinh doanh, nhưng mỗi lần bất đồng quan điểm là anh L rất nóng tính, chửi bới khiến bố mẹ đẻ của chị P và chị P đều rất mệt mỏi. Anh L không chăm lo làm ăn kinh tế, chị P rất nhiều lần khuyên ngăn anh L để mong muốn có gia đình hạnh phúc nhưng anh L không nghe mà còn chửi bới to tiếng. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn được, chị P xác định không còn tình cảm với anh L và hiện nay anh chị đã ly thân nên chị P yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Trần Thị Nam P xác định có 01 con chung là Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 12/6/2024. Hiện nay chị P buôn bán thu nhập 10.000.000đồng/01 tháng, chị P chưa có nhà ở nhưng có bố mẹ phụ giúp chị P, từ khi sinh con đến nay thì chị P1 về nhà bố mẹ sống và nuôi con, anh L ở nhà bố mẹ anh L nên khi ly hôn chị Trần Thị Nam P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Phi L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Nam P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị P không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn anh Nguyễn Phi L trình bày: Anh Nguyễn Phi L và chị Trần Thị Nam P xây dựng gia đình với nhau năm 2023, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 04/10/2023. Vợ chồng anh hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 02/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi nhau và chị P đã về nhà mẹ đẻ sống, anh L sống tại nhà riêng và đi làm, thỉnh thoảng hai vợ chồng vẫn gặp nhau, lo cho con nên anh L mong Tòa án hòa giải để cho vợ chồng đoàn tụ nên anh L không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh L xác định có 01 con chung là Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 12/6/2024. Nếu trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh L không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L, yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Nam P. Xử cho chị Trần Thị Nam P và anh Nguyễn Phi L được ly hôn. Giao con là Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 12/6/2024 cho chị Trần Thị Nam P có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Phi L vắng mặt mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh L là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh Nguyễn Phi L, chị Trần Thị Nam P xây dựng gia đình với nhau năm 2023, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 04/10/2023 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P xác định khi mới về chung sống thì vợ chồng đã bất đồng quan điểm, hai bên không thống nhất được nơi ở và không cùng nhau phát triển kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vã, chị P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị P yêu cầu ly hôn, còn anh L xác định anh chị phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau

nhưng anh L mong muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ lo cho con nên anh L không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, anh L và chị P phát sinh mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm nên không thông cảm chia sẻ cho nhau trong cuộc sống, khi phát sinh mâu thuẫn anh L không kiềm chế được bản thân nên có những lời nói xúc phạm chị P nên mâu thuẫn nặng nề hơn. Quá trình giải quyết vụ án, anh L trình bày mong muốn Tòa án tổ chức hòa giải cho vợ chồng anh chị về đoàn tụ nhưng khi Tòa án tổ chức hòa giải cho anh chị thì anh L đều vắng mặt và cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ tình cảm, chứng tỏ anh L cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P, xử cho chị P và anh L được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Chị Trần Thị Nam P và anh Nguyễn Phi L có 01 con chung là Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 12/6/2024. Khi ly hôn, cả anh L và chị P đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của anh chị là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay con anh chị chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc, gần gũi của người mẹ nhiều hơn và lâu nay con ở với chị P. Quá trình giải quyết vụ án chị P có xuất trình chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con là Nguyễn Trần Mỹ D cho chị Trần Thị Nam P có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Chị P và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị Nam P và anh Nguyễn Phi L xác định không có và không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Buộc chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Nam P, xử cho chị Trần Thị Nam P và anh Nguyễn Phi L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 12/6/2024 cho chị Trần Thị Nam P có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Phi L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Nam P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Nam P đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005192 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Trần Thị Nam P đã nộp đủ án phí

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2025) chị Trần Thị Nam P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Nguyễn Phi L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang